TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HSST
Ngày: 15-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dản

Các H thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Lúc 08 giờ ngày 15 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/HSST, ngày 08/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Văn L; S năm: 1990; nơi S: tỉnh V; nơi cư trú: Tổ 4, ấp T, xã C, huyện T, tỉnh B; nghề ngH: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Tiến Q; S năm 1958; con bà Nguyễn Thị T; S năm 1966; có vợ: Trần Thị T; S năm: 1986; bị cáo có hai người con lớn nhất S năm 2010, nhỏ nhất S năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2018 đến ngày 13/02/2018 được gia đình bảo lĩnh; hiện đang S sống tại tổ 4, ấp T, xã C, huyện T, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Bùi Thị N; S năm: 1946 (đã chết trong vụ án).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1. Ông Trần Bá S, S năm 1940.
2. Ông Trần Hồng X, S năm 1965.
3. Ông Trần Bá H, S năm 1971.
4. Ông Trần Bá H, S năm 1973.
5. Bà Trần Thị Lý H, S năm 1977.
6. Ông Trần Bá H, S năm 1980.

HKTT: xã S, huyện C, tỉnh B.

7. Bà Trần Thị Thúy H, S năm 1970.

HKTT: thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B (ông S, ông X, ông H, bà H, ông H, bà H vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Các ông Trần Bá S, ông Trần Hồng X, ông Trần Bá H, bà Trần Thị Lý H, ông Trần Bá H, bà Trần Thị Thúy H ủy quyền cho ông Trần Bá H tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 02/01/2018 (ông H có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn H, Sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 157/22 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 15/12/2017, Nguyễn Văn L điều khiển xe ba bánh không biển số (số khung xe: HKZ020487) L thông trên đường Phước Tân – Hội Bài theo hướng Phước Tân đi Hội Bài. Khi đến km18^{+200} thuộc thôn Suối Nghệ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thì va chạm với xe mô tô biển số: 72K1-3770 do bà Bùi Thị N điều khiển, Liên thông cùng chiều phía trước.

Hậu quả: Bùi Thị N tử vong trên đường đi cấp cứu; 01 xe mô tô và 01 xe ba bánh hư hỏng.

Hiện trường vụ án: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, phẳng. Mặt đường trải bê tông nhựa có vạch sơn màu vàng, đứt quãng phân đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mặt đường rộng 12 m. Chọn cột điện số 473/NG/171A/35 làm điểm mốc cố định. Chọn lề phải theo hướng Phước Tân đi Hội Bài để đo vẽ, xác định được:

- Xe mô tô biển số 72K1-3770 sau khi xảy ra tai nạn giao thông nằm ngả nghiêng bên phải, ngả dọc theo đường, đầu xe hướng về Phước Tân, đuôi xe hướng về Hội Bài. Khoảng cách từ trục bánh trước và bánh sau lần lượt cách lề phải là 1m và 0,8m. Sau tai nạn xe mô tô 72K1-3770 để lại vết siết bánh xe trên mặt đường nhựa, khoảng cách từ đầu vết siết vào lề phải là 1m, đuôi vết siết vào lề là 0,9m, chiều dài vết siết của xe mô tô 72K1-3770 là 2,3m.

- Xe ba bánh không biển số dừng bên phần đường Phước Tân đi H Bài, đầu xe hướng về Hội Bài, đuôi xe hướng về Phước Tân, trục bánh trước cách lề phải 1,1 m, bánh sau bên phải cách lề phải 0,6 m. Sau tai nạn xe ba bánh để lại vết phanh cong không rõ hình trên mặt đường nhựa, khoảng cách từ đầu vết phanh đến xe ba bánh là 34m, khoảng cách từ đầu vết phanh vào lề phải là 0,2m. Bánh sau bên trái xe ba bánh cách cột điện 473/NG/171A/35 là 18,7m.

- Vùng đụng được xác định có tâm cách lề phải 1,05m, cách vết siết xe mô tô 72K1-3770 là 0,2m. Vùng đụng cách xe mô tô 72K1-3770 là 4,2m, cách bánh sau bên phải xe ba bánh là 42m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 362/PC54-Đ4 ngày 20/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Bà Bùi Thị N chết do đa chấn thương: "Gãy xương sườn, dập rách phổi, vỡ tim, dập vỡ gan, xuất huyết nội, gãy đa xương. Vật tác động gây chết là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng ngực bụng, cánh tay trái, đùi trái cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau". (BL 20).

Nguyên nhân xảy ra tai nạn trên là do Nguyễn Văn L điều khiển xe ba bánh, không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình. Đã vi phạm vào khoản 9, khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn L, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 để xử phạt Nguyễn Văn L mức án từ 02 đến 03 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý với Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, L là lao động chính nuôi vợ và hai con nhỏ.

Người đại diện theo pháp luật, cũng là Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Trần Bá H trình bày: Sau tai nạn, Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Hiện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự, ông H đã làm đơn bãi nại và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn L.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 15/12/2017, Nguyễn Văn L điều khiển xe ba bánh không biển số (số khung xe: HKZ010487) L thông theo hướng Phước Tân đi H Bài. Khi đến km18^{+200} đường Phước Tân – H Bài thuộc thôn Suối Nghệ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà

Rịa- Vũng Tàu thì va chạm với xe mô tô biển số: 72K1-3770 do bà Bùi Thị N điều khiển L thông cùng chiều phía trước hậu quả, bà Bùi Thị N tử vong trên đường đi cấp cứu.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Công an huyện Châu Đức lập ngày ngày 15/12/2017; Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 362/PC54-Đ4 ngày 20/01/2018 kết luận, vật chứng là xe ô tô tải biển số: 72K1-3770 và xe ba bánh số khung xe: HKZ010487, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Nguyễn Văn L điều khiển xe ba bánh, không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, đã vi phạm vào khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do bà Bùi Thị N điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định Đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn L là một công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức và chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. L chưa học Luật giao thông đường bộ, chưa có giấy phép lái xe để điều khiển xe ba gác theo quy định của pháp luật, nhưng vì cẩu thả nên L vẫn điều khiển xe ba gác L thông trên đường không chú ý quan sát, để xe va chạm với xe mô tô đi cùng chiều gây tai nạn làm cho bà Bùi Thị N chết, nên hành vi của Nguyễn Văn L đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến tính mạng của bà N mà nó còn gây mất trật tự an toàn giao thông và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có bản án thật nghiêm, đủ để giáo dục L trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là bài học giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 45 Bộ luật hình sự 1999, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho L một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo L đã đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. L có nhiều (03) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Đều 46 Bộ luật hình sự 1999. Vì vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 để giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cho bị cáo L. L có nhân thân tốt. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại làm đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho L. Hoàn cảnh gia đình L đang rất khó khăn, L là lao động chính duy nhất trong gia đình nuôi vợ và hai con nhỏ. Gia đình L có đơn xin bảo lĩnh L. L phạm tội với lỗi vô ý vì cẩu thả. Nếu L bị cách ly khỏi xã hội thì sẽ gây rất nhiều khó khăn cho gia đình L và mục đích của hình phạt không đạt được. Vì vậy cần giao cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh giáo dục phòng ngừa

chung. Vì vậy cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999 để cho L được hưởng án treo và ấn định cho L một thời gian thử thách phù hợp.

[7] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 cấm bị cáo Nguyễn Văn L hành nghề lái xe ba bánh trong một thời gian nhất định.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Sau tai nạn, Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Hiện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự nên trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự chấm dứt.

[9] **Xử lý vật chứng:** Xe mô tô 72K1-3770 là tài sản của bà Bùi Thị N. Ngày 23/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả chiếc xe trên cho ông Trần Bá H (là con của bà N (đã xử lý xong).

Xe ba bánh không biển số (số khung xe: HKZ010487) là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn L. Ngày 23/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả chiếc xe trên cho L (đã xử lý xong).

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (15/6/2018).

Giao Nguyễn Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh B, nơi L thường trú để quản lý, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 cấm bị cáo Nguyễn Văn L hành nghề lái xe ba bánh thời hạn 01 năm kể từ ngày tuyên án (15/6/2018).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/6/2018) bị cáo L, ông H có quyền kháng cáo. Đối với ông S, ông X, ông H, bà H, ông H, bà H và ông H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án

tống đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC H THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA